

Sự Mặc Khải của Chúa Giê-su Christ - Số Một

Những hạt giống của mặc khải: vén mở bức tranh tiên tri từ các dụ ngôn đến lời cảnh báo cuối cùng

Jeff Pippenger

2023-07-29

Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ được nêu đích danh trong Kinh Thánh. Có một số đoạn Kinh Thánh nêu đích danh Hoa Kỳ vào thời kỳ tận thế. Trong sách Khải Huyền chương mười ba, Hoa Kỳ là con thú thứ hai, tức con thú có hai sừng, từ đất lên và cấm cả thế giới mua bán, trừ khi họ có dấu của con thú.

Tôi lại thấy một con thú khác từ đất đi lên; nó có hai sừng như chiên con, nhưng nói như rồng. Nó thi hành mọi quyền của con thú thứ nhất trước mặt con thú ấy, và khiến đất cùng những người ở trên đó thờ lạy con thú thứ nhất, là con thú có vết thương chí tử đã được chữa lành. Nó làm những phép lạ lớn, đến nỗi khiến lửa từ trời giáng xuống đất trước mặt người ta. Nó dùng những phép lạ mà nó được quyền làm trước mặt con thú thứ nhất để lừa dối những người ở trên đất, và bảo những kẻ ở trên đất phải làm một tượng cho con thú đã bị thương bởi gươm mà vẫn sống. Nó cũng có quyền ban hơi thở cho tượng của con thú, để tượng của con thú vừa có thể nói, vừa khiến những ai không thờ lạy tượng của con thú đều bị giết. Nó khiến mọi người, nhỏ và lớn, giàu và nghèo, tự do và nô lệ, đều phải nhận một dấu trên tay phải hoặc trên trán; để không ai có thể mua hoặc bán, ngoại trừ kẻ có dấu ấy, hoặc tên của con thú, hoặc số của tên nó.

Đây là sự khôn ngoan. Ai có sự hiểu biết, hãy tính số của con thú; vì đó là số của một người; và số của nó là sáu trăm sáu mươi sáu. Khải Huyền 13:11-18.

Có bảy đặc điểm tiên tri chủ chốt trong đoạn này gắn liền với con thú từ đất có hai sừng. Nó thi hành quyền lực của con thú đã có trước nó; nó khiến toàn thế giới thờ lạy con thú đã có trước nó; nó làm những phép lạ lớn mà mọi người đều thấy; nó lừa dối toàn thế giới và truyền cho thế giới làm một hình tượng của con thú đã có trước nó; nó ban sự sống cho hình tượng của con thú và hình tượng ấy nói được; nó cưỡng ép toàn thế giới phải thờ lạy hình tượng của con thú, nếu không sẽ bị xử tử; và nó ép buộc toàn thế giới nhận lấy dấu trên trán hoặc trên tay và cấm mua bán đối với những ai không có dấu, tên hoặc số của con thú.

Sự lừa dối do con thú "từ dưới đất lên" ở câu mười một thực hiện đầy sức mê hoặc và quyền lực đến nỗi nó "lừa dối những kẻ cư ngụ trên đất." Cả thế giới sẽ bị Hoa Kỳ lừa dối. Nghĩa là, ngoại trừ Hội Thánh của Đức Chúa Trời—cả thế giới sẽ bị lừa dối để chấp nhận dấu của kẻ chống Đấng Christ. Những biến cố tiên tri đi trước sự lừa dối toàn cầu này đã bắt đầu diễn ra.

Có những câu chuyện trong Kinh Thánh mà hầu hết mọi người đều biết, cho dù chỉ ở mức độ bề mặt. Hầu hết đã nghe về những cuộc đối đầu giữa Môi-se và Pha-ra-ôn, Đa-ni-ên và Nê-bu-cát-nét-xa, hoặc Giê-su và Phi-la-tô. Người ta biết những câu chuyện Kinh Thánh này ở các mức độ hiểu biết khác nhau, nhưng không nhất thiết nhận ra rằng lời tiên tri trong Kinh Thánh trực tiếp và rất cụ thể nêu đích danh các vua và các vương quốc. Điều đó chắc chắn đúng với Môi-se,

Đa-ni-ên và Đấng Christ. Ai Cập, Ba-by-lôn và La Mã đều đã được nêu rõ một cách cụ thể trong lời tiên tri Kinh Thánh từ trước, và về sau lịch sử đã cho thấy họ ứng nghiệm những dự báo liên quan đến từng vương quốc của mình. Đức Chúa Trời không bao giờ thay đổi.

Vì Ta là Chúa, Ta không hề thay đổi; cho nên, hỡi con cái Gia-cốp, các ngươi không bị tiêu diệt. Ma-la-chi 3:6.

Giê-su Christ hôm qua, hôm nay, và cho đến đời đời vẫn y nguyên. Hê-bơ-rơ 13:8.

Thực tế rằng Đức Chúa Trời không bao giờ thay đổi cho phép chúng ta áp dụng một vài lập luận đơn giản khi xem xét con thú từ đất có hai sừng trong Khải Huyền mười ba. Bởi vì chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời đã đưa ra những lời tiên tri xác định trực tiếp các vương quốc Ai Cập, Ba-by-lôn và La Mã khi từng vương quốc tương tác với và bắt bớ Hội Thánh của Ngài, nên chúng ta có thể xác lập một số điều liên quan đến con thú từ đất trong Khải Huyền mười ba. Con thú từ đất, cũng như Ai Cập, Ba-by-lôn và La Mã, sẽ được xác định trực tiếp trong lời tiên tri Kinh Thánh trước khi đến giai đoạn lịch sử mà ở đó lời tiên báo về quốc gia ấy được ứng nghiệm. Tôi nói rằng chúng ta có thể xác lập điều này dựa trên một quy tắc Kinh Thánh rất đơn giản nhưng quan trọng. Quy tắc ấy cho biết rằng chân lý được xác lập dựa trên lời chứng của hai người.

Theo lời của hai hoặc ba nhân chứng, người đáng bị tử hình mới bị xử tử; nhưng theo lời của một nhân chứng thì người ấy sẽ không bị xử tử. Đệ Nhị Luật 17:6.

Một người làm chứng không được đứng lên tố cáo một người về bất cứ điều gian ác hay tội lỗi nào, trong bất cứ tội lỗi nào người ấy đã phạm; nhờ lời của hai người làm chứng, hoặc của ba người làm chứng, sự việc sẽ được xác lập. Phục Truyền Luật Lệ Ký 19:15.

Đây là lần thứ ba tôi đến với anh em. Mọi điều sẽ được xác lập bởi lời chứng của hai hoặc ba nhân chứng. 2 Cô-rinh-tô 13:1.

Đừng chấp nhận lời cáo buộc chống lại một trưởng lão, trừ khi có hai hoặc ba nhân chứng. 1 Ti-mô-thê 5:19.

Lời tiên tri trong Kinh Thánh đã báo trước sự diệt vong của Ai Cập cổ đại khi Đức Chúa Trời xử lý vị Pha-ra-ôn phản nghịch của Ai Cập. Lời tiên tri trong Kinh Thánh đã báo trước sự trỗi dậy và suy vong của Ba-by-lôn cổ đại, đồng thời xử lý các vua phản nghịch của Ba-by-lôn. Lời tiên tri trong Kinh Thánh đã báo trước sự hưng vong của đế quốc La Mã ngoại giáo và đã nhận diện cũng như xử lý những đại diện bại hoại của La Mã. Tính nhất quán trong bản tính không hề thay đổi của Đức Chúa Trời cho thấy rằng vương quốc quan trọng nhất được nhắc đến trong lời tiên tri trong Kinh Thánh—con thú từ đất trong Khải Huyền đoạn mười ba—chắc chắn sẽ được lời tiên tri trong Kinh Thánh nhận diện.

Khi lời tiên tri về con thú từ đất trong Khải Huyền chương mười ba được ứng nghiệm, Hội thánh của Đức Chúa Trời sẽ đối đầu với giới lãnh đạo chính trị và tôn giáo của con thú từ đất, như đã được minh họa một cách tiên tri qua Môi-se, Đa-ni-ên và Đấng Christ. Vai trò tiên tri của Hoa Kỳ vào thời kỳ cuối cùng của thế giới là một chủ đề trọng yếu của các lời tiên tri trong Kinh Thánh. Khi chúng ta triển khai những thông tin Kinh Thánh xác định vai trò của Hoa Kỳ trong các lời tiên tri của Kinh Thánh, chúng ta sẽ áp dụng những quy tắc được tìm thấy ngay trong Kinh Thánh, vì

Lời của Đức Chúa Trời không cần sự định nghĩa của loài người. Y-sơ-ra-ên xưa được ban cho các quy định nghi lễ, các quy định về sức khỏe, mười quy tắc đạo đức, các quy tắc về nông nghiệp, và còn nhiều nữa. Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của trật tự.

Hãy làm mọi việc cho phải phép và theo trật tự. 1 Cô-rinh-tô 14:40.

Không có lời chứng nào trong Kinh Thánh cho thấy rằng một người sẽ được ban phước bằng việc đơn giản phớt lờ những luật lệ do Đức Chúa Trời ban. Ai có thể mong đợi được ban phước nếu họ phớt lờ các quy tắc giải thích lời tiên tri được thiết lập trong và bởi Kinh Thánh cho mục đích nghiên cứu lời tiên tri?

Nào, hãy đến, và chúng ta hãy cùng nhau bàn luận, Chúa phán: dầu tội lỗi của các ngươi đỏ như son, chúng sẽ trở nên trắng như tuyết; dầu đỏ như điều, chúng sẽ như lông chiên. Ê-sai 1:18.

Khi chúng ta áp dụng các nguyên tắc Kinh Thánh, chúng ta sẽ để Kinh Thánh xác định và kiểm chứng xem các nguyên tắc ấy là chân thật hay giả dối. Cũng như với mọi nguyên tắc của Đức Chúa Trời, luôn có một sự giả mạo của Sa-tan đối với các nguyên tắc ấy. Vì vậy, điều cần thiết là khi một nguyên tắc được dùng để xác lập một lẽ thật, thì cả lẽ thật được xác định lẫn nguyên tắc được sử dụng đều phải được kiểm chứng.

Hỡi anh em yêu dấu, đừng tin mọi linh, nhưng hãy thử các linh xem có phải từ Đức Chúa Trời không, vì có nhiều tiên tri giả đã xuất hiện trong thế gian. 1 Giăng 4:1.

Một mục đích khác, ngoài việc xác định vai trò tiên tri của Hoa Kỳ trong nghiên cứu này, là xác định thông điệp bí mật từ Sách Khải Huyền mà Chúa Giê-su đã giấu kín cho đến chính thế hệ này.

Những điều kín giấu thuộc về Chúa là Đức Chúa Trời của chúng ta; còn những điều đã được tỏ ra thì thuộc về chúng ta và con cháu chúng ta đời đời, để chúng ta làm theo mọi lời của luật pháp này. Phục Truyền Luật Lệ Ký 29:29.

Những mầu nhiệm tiên tri của Đức Chúa Trời được bày tỏ nhằm mục đích giúp những ai tiếp nhận mầu nhiệm ấy giữ luật pháp của Ngài. Con người chỉ có thể giữ luật pháp của Ngài nếu luật ấy được ghi khắc trong lòng họ. Mầu nhiệm đang được mở ấn trong sách Khải Huyền là một phần của tiến trình Đức Thánh Linh ghi khắc luật pháp của Đức Chúa Trời vào lòng dạ và tâm lòng chúng ta. Mầu nhiệm được mở ra cho dân sự của Đức Chúa Trời, khi và nếu được tiếp nhận bởi đức tin, sẽ thiết lập giao ước mới.

Kìa, những ngày sắp đến, Chúa phán, Ta sẽ lập một giao ước mới với nhà Israel và với nhà Giu-đa; không như giao ước Ta đã lập với tổ phụ họ, trong ngày Ta nắm tay dắt họ ra khỏi đất Ai Cập; giao ước ấy họ đã phá vỡ, dầu rằng Ta đã là chồng của họ, Chúa phán. Nhưng đây là giao ước Ta sẽ lập với nhà Israel: Sau những ngày ấy, Chúa phán, Ta sẽ đặt luật pháp Ta trong nội tâm họ và viết nó trong lòng họ; Ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ, và họ sẽ là dân Ta. Giê-rê-mi 31:31-33.

"Trong những ngày sau rốt của lịch sử trái đất này, giao ước của Đức Chúa Trời với dân tuân giữ các điều răn của Ngài sẽ được đổi mới." Review and Herald, ngày 26 tháng 2, 1914.

Khải Huyền 1:1-3 Thông điệp cảnh báo cuối cùng:

Sự mạc khải của Đức Chúa Giê-xu Christ, là điều Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài để bày tỏ cho các tôi tớ Ngài những điều phải mau chóng xảy ra; Ngài đã sai thiên sứ của Ngài để tỏ điều ấy cho tôi tớ Ngài là Giăng, người đã làm chứng về lời của Đức Chúa Trời, về lời chứng của Đức Chúa Giê-xu Christ, và về mọi điều mình đã thấy. Phước cho người đọc, cho những ai nghe các lời của lời tiên tri này, và giữ những điều đã chép trong đó; vì thì giờ đã gần. Khải Huyền 1:1-3.

Ba câu đầu của chương một sách Khải Huyền cho biết rằng “Sự khải thị của Chúa Giê-su Christ” là thông điệp cuối cùng cho nhân loại. Đó rõ ràng là một thông điệp, vì “Sự khải thị của Chúa Giê-su Christ” đã được ban cho Ngài từ Cha trên trời để cho các tôi tớ của Ngài thấy những điều “phải sớm xảy ra.”

Chúng ta được cho biết cần xem xét rằng "Đức Thánh Linh đã sắp đặt mọi việc như vậy, cả trong việc ban cho lời tiên tri" và cũng "trong các biến cố được mô tả."

"Đức Thánh Linh đã sắp đặt mọi việc như vậy, cả trong việc ban lời tiên tri lẫn trong các sự kiện được mô tả, để dạy rằng con người phải được giữ khuất tầm mắt, được giấu trong Đấng Christ, và rằng Chúa là Đức Chúa Trời trên trời cùng luật pháp Ngài phải được tôn cao. Hãy đọc sách Đa-ni-ên. Hãy điếm lại, từng điếm một, lịch sử của các vương quốc được đại diện ở đó." Lời chứng cho các mục sư, 112.

“Những sự kiện được mô tả” và cả “việc ban lời tiên tri” trong ba câu đầu của chương một sách Khải Huyền minh họa một cách cụ thể quy trình từng bước về cách Đức Chúa Trời truyền đạt cho loài người, đồng thời xác định rằng sứ điệp được truyền đạt ấy được gọi là “Khải Huyền của Đức Chúa Giê-xu Christ.”

Chúa Giê-xu Christ sau đó đã làm hai điều với sứ điệp mà Ngài nhận từ Đức Chúa Trời. Ngài sai thiên sứ của Ngài chuyển sứ điệp ấy, và Ngài cũng bày tỏ sứ điệp đó qua thiên sứ ấy. Thiên sứ ấy đã mang sứ điệp đến cho nhà tiên tri Giăng, người đã ghi chép lại và gửi nó đến các hội thánh cho bạn và tôi. Ba câu đầu tiên đã được "Đức Thánh Linh" "định hình như vậy" để nhấn mạnh cả "sứ điệp" lẫn "quá trình truyền thông" liên quan đến việc truyền đạt sứ điệp.

Ba câu mà chúng ta đang xem xét trình bày sứ điệp cuối cùng cho nhân loại; nhưng không chỉ đơn thuần là sứ điệp cuối cùng—quan trọng hơn, ba câu ấy đại diện cho sứ điệp “cảnh báo” cuối cùng gửi đến hành tinh Trái Đất. Tính chất “cảnh báo” của sứ điệp được nhận ra khi một hạng người được gọi là “có phước” vì đã đọc, đã nghe và đã giữ “những điều được chép trong đó.” Có một hạng người sẽ không đọc, cũng không nghe một lời cảnh báo được trình bày như “Sự Khải Thị của Chúa Giê-su Christ.” Họ không thể nào được phước. Hiển nhiên, nếu có một hạng người được phước vì đọc, nghe và giữ những điều được chép, thì cũng có một hạng người không được phước. Một người có đọc, nghe và giữ sứ điệp của “Sự Khải Thị của Chúa Giê-su Christ” không? Nếu có, người ấy sẽ được phước; nếu không, người ấy sẽ bị rửa sả.

"Tiên tri nói: 'Phước cho người đọc'—có những người sẽ không đọc; phước lành ấy không dành cho họ. 'Và những người nghe'—cũng có một số người từ chối nghe bất cứ điều gì liên

quan đến các lời tiên tri; phước lành không dành cho hạng này. 'Và giữ những điều đã chép trong đó'—nhiều người từ chối lưu tâm đến những lời cảnh cáo và sự chỉ dạy chứa đựng trong sách Khải Huyền; chẳng ai trong số này có thể nhận lãnh phước lành đã hứa. Tất cả những ai nhạo báng các đề tài của lời tiên tri và chế giễu các biểu tượng được trang trọng ban cho tại đây, tất cả những ai từ chối cải đổi đời sống mình và chuẩn bị cho sự đến của Con Người, sẽ chẳng được phước." Cuộc Đại Tranh Chiến, 341.

Cụm từ “the time is at hand” trong câu ba xác định rằng đó là một thời điểm cụ thể khi sứ điệp cảnh cáo cuối cùng xuất hiện trong lịch sử. “The time,”—(một thời điểm cụ thể) “is at hand.” Một thời điểm cụ thể sắp đến, vì nó đã gần kề, và dân sự của Đức Chúa Trời (được Giảng đại diện) hiểu sứ điệp trước khi “time” đến. Giảng đã chép sách Khải Huyền vào khoảng cuối thế kỷ thứ nhất, nhưng các câu này cho biết rằng sẽ có một thời điểm trong lịch sử, lâu sau năm 100, khi sứ điệp cảnh cáo cuối cùng sẽ được rao giảng. Khi “time is” “at hand,” sứ điệp xác định “những điều phải mau chóng xảy đến” sẽ được bày tỏ cho các tội tó của Đức Chúa Trời.

Trong loạt bài viết này, chúng tôi sẽ lấy Kinh Thánh và các tác phẩm của Ellen White làm thẩm quyền để ủng hộ lời giải thích về những đoạn Kinh Thánh mà chúng tôi trích dẫn.

Chúng tôi cũng sẽ tham khảo các quy tắc giải thích lời tiên tri do William Miller tổng hợp và các quy tắc được nêu trong tuyển tập có tựa đề “Prophetic Keys”. Chúng tôi cũng sẽ sử dụng nghiên cứu về lời tiên tri có tên “Habakkuk’s Tables”.

Chúng tôi không có ý định định nghĩa mọi quy tắc mà chúng tôi áp dụng. Để ngắn gọn, chúng tôi sẽ chỉ dẫn chiếu đến tuyển tập Prophetic Keys cho bất kỳ ai muốn đọc một luận chứng chi tiết hơn về quy tắc đó. Với loạt Habakkuk's Tables, chúng tôi dự định chỉ ra một số bài trình bày, trong đó một chủ đề mà chúng tôi sẽ chỉ lướt qua được bàn luận sâu hơn.

Trong khi chúng ta cùng nghiên cứu sách Khải Huyền, chúng tôi khuyến khích phản hồi từ công chúng, nhưng chúng tôi chỉ hồi đáp những ý kiến đóng góp cho nghiên cứu đang diễn ra. Phạm vi thảo luận của chúng tôi sẽ bao gồm loạt bài trình bày hiện tại, các quy tắc về lời tiên tri mà chúng tôi áp dụng, và những thông tin được tìm thấy trong các Bảng của Habakkuk.

Sự mạc khải của Đức Chúa Giê-xu Christ, là điều Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài để bày tỏ cho các tội tó Ngài những điều phải mau chóng xảy ra; Ngài đã sai thiên sứ của Ngài để tỏ điều ấy cho tội tó Ngài là Giảng, người đã làm chứng về lời của Đức Chúa Trời, về lời chứng của Đức Chúa Giê-xu Christ, và về mọi điều mình đã thấy. Phước cho người đọc, cho những ai nghe các lời của lời tiên tri này, và giữ những điều đã chép trong đó; vì thì giờ đã gần. Khải Huyền 1:1-3.

Từ tiếng Hy Lạp được dịch là "signified" có nghĩa là "indicate". Ông ấy đã gửi sứ điệp qua thiên sứ "his" và ông ấy đã chỉ ra điều đó qua thiên sứ "his". Thiên sứ "his" là Gabriel.

Lời của thiên sứ: “Ta là Gáp-ri-ên, kẻ đứng trước mặt Đức Chúa Trời,” cho thấy rằng ông giữ một địa vị cao trọng trong các triều đình trên trời. Khi ông đến với một sứ điệp cho Đa-ni-ên, ông nói: “Chẳng có ai hiệp với ta trong những việc này, ngoại trừ Mi-ca-ên [Đấng Christ], thủ lãnh của các ngườì.” Đa-ni-ên 10:21. Về Gáp-ri-ên, Đấng Cứu Chúa phán trong sách Khải

Huyền, rằng “Ngài đã sai thiên sứ của Ngài đến để bày tỏ điều ấy cho đầy tớ Ngài là Giăng.”
Khải Huyền 1:1. Khát vọng các thời đại, 99.

Thiên sứ Gabriel được sai đi mang sứ điệp, và thiên sứ Gabriel cũng đại diện cho sứ điệp ấy. Khi nhân loại đi đến thời điểm trong lịch sử khi “thời kỳ đã gần kề” để sứ điệp cảnh cáo sau cùng được công bố, thì sứ điệp cuối cùng ấy được tượng trưng bởi một thiên sứ. Trong sách Khải Huyền, các “sứ điệp” thường được tượng trưng bằng các thiên sứ, và dĩ nhiên, từ Hy Lạp được dịch là “thiên sứ” trong Khải Huyền có nghĩa là “sứ giả”.

Mọi mạc khải về lẽ thật của Đức Chúa Trời đã xuất hiện trong lịch sử chắc chắn đều là sự mạc khải về Đức Chúa Giê-xu Christ, nhưng sự mạc khải về Đức Chúa Giê-xu Christ trong Khải Huyền chương một là lời cảnh báo cuối cùng cho nhân loại, và nó xảy ra vào một thời điểm cụ thể được gọi là “thì giờ”. Có một đoạn khác trong sách Khải Huyền nơi Giăng nói rằng “thì giờ đã gần”. Đoạn ấy cung cấp một nhân chứng thứ hai để kiểm chứng những khẳng định ban đầu tôi đã nêu về các câu một đến ba.

Và người nói với tôi: Những lời này là trung tín và chân thật; và Chúa là Đức Chúa Trời của các tiên tri thánh đã sai thiên sứ của Ngài đến để chỉ cho các tôi tớ của Ngài những điều phải sớm xảy ra. Kia, ta đến mau chóng; phước cho ai giữ những lời tiên tri trong sách này.

Và tôi, Giăng, đã thấy và đã nghe những điều này. Khi đã nghe và thấy rồi, tôi sấp mình xuống để thờ lạy trước chân của vị thiên sứ đã tỏ cho tôi những điều này.

Bấy giờ người bảo tôi: Chớ làm vậy; vì tôi là bạn đồng tôi tớ với người, với anh em người là các nhà tiên tri, và với những người giữ các lời dạy của sách này. Hãy thờ phượng Đức Chúa Trời.

Và Ngài nói với tôi: Đừng niêm phong những lời tiên tri trong sách này, vì thì giờ đã gần. Kẻ nào bất nghĩa, hãy để người ấy vẫn còn bất nghĩa; kẻ nào ô uế, hãy để người ấy vẫn còn ô uế; ai là người công chính, hãy để người ấy vẫn còn công chính; ai là người thánh khiết, hãy để người ấy vẫn còn thánh khiết. Khải Huyền 22:6-11.

Ở cuối sách Khải Huyền, chúng ta thấy cùng một chủ đề như ở phần đầu của sách. Quá trình truyền đạt và sứ điệp lại được nhắc đến khi “Chúa là Đức Chúa Trời” “sai thiên sứ của Ngài để chỉ cho các đầy tớ Ngài những điều phải sớm xảy ra.” Và ngay khi các đầy tớ được chỉ cho sứ điệp nêu rõ “những điều phải sớm xảy ra,” Đấng Christ tuyên bố rằng Ngài đến mau chóng. Đây là sứ điệp đi trước sự tái lâm của Đấng Christ, vì vậy nó là sứ điệp cảnh báo sau cùng—chính là sứ điệp được gọi là “Sự mạc khải của Chúa Giê-xu Christ” trong câu một, chương một. Phước lành được hứa trong ba câu đầu của sách Khải Huyền được lặp lại qua lời: “Phước cho kẻ giữ các lời của lời tiên tri trong sách này.”

Trong những câu này, chúng ta thấy một sự mở rộng của tiến trình truyền đạt được trình bày trong chương một, vì sau khi Gabriel chuyển sứ điệp cho John, John bị choáng ngợp đến nỗi muốn thờ lạy Gabriel; nhưng Gabriel đã dùng sự hiểu lầm của John để chỉ ra rằng các thiên sứ trên trời, các nhà tiên tri dưới đất, và tất cả những ai giữ các lời của sứ điệp, đều là “đồng tôi tớ” phải thờ phượng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa, chứ không phải tạo vật của Đức Chúa Trời.

Những câu này đang mô tả cùng những sự kiện và sứ điệp mà chúng ta đang xem xét trong chương một. Chúng lặp lại những lời phán trung tín và chân thật, cho các đầy tớ của Đức Chúa Trời biết những điều sắp phải xảy ra. Sứ điệp một lần nữa được đặt trong bối cảnh tiến trình truyền đạt giữa Đức Chúa Trời và các đầy tớ của Ngài. Trong chương hai mươi hai, chúng ta tìm thấy thêm bằng chứng rằng sứ điệp ấy là sứ điệp cảnh cáo sau cùng, vì “thời điểm” “đã đến gần” được ghi dấu là xảy ra ngay trước khi thời kỳ ân điển của loài người khép lại; bởi lẽ lời tuyên phán rằng: “Ai bất nghĩa, cứ bất nghĩa nữa; ai ô uế, cứ ô uế nữa; ai công bình, cứ công bình nữa; ai thánh, cứ thánh nữa” đánh dấu sự khép lại của thời kỳ ân điển, mở đầu cho bảy tai vạ sau cùng, và những tai vạ ấy kết thúc bằng Sự Tái Lâm của Đấng Christ.

"Trong thời ấy, Mi-ca-ên, vị quan trưởng lớn đứng bên vực con cái dân nguoi, sẽ đứng dậy; sẽ có một thời kỳ hoạn nạn, như chưa hề có kể từ khi có một nước cho đến chính lúc ấy; và trong thời ấy, dân nguoi sẽ được giải cứu, hết thảy những ai có tên được chép trong sách.' Đa-ni-ên 12:1."

Khi sứ điệp của thiên sứ thứ ba chấm dứt, lòng thương xót không còn khẩn cầu cho những cư dân có tội trên đất nữa. Dân của Đức Chúa Trời đã hoàn tất công việc của họ. Họ đã nhận ‘con mưa rào muộn,’ ‘sự tươi mới đến từ sự hiện diện của Chúa,’ và họ đã được chuẩn bị cho giờ thử thách ở trước mặt. Các thiên sứ đang vội vã qua lại trên trời. Một thiên sứ trở về từ đất báo rằng công việc của mình đã xong; sự thử thách cuối cùng đã được đem đến trên thế gian, và tất cả những ai đã chứng tỏ mình trung thành với các điều răn thiêng liêng đều đã nhận ‘án của Đức Chúa Trời hằng sống.’ Bảy giờ Chúa Giê-su chấm dứt sự cầu thay của Ngài trong đền thánh ở trên trời. Ngài giơ tay lên và lớn tiếng phán: ‘Đã xong;’ và toàn thể đạo quân thiên sứ đặt các mào triều thiên của mình xuống khi Ngài long trọng tuyên bố: ‘Kẻ bất nghĩa cứ còn bất nghĩa nữa; kẻ ô uế cứ còn ô uế nữa; người công chính cứ còn làm điều công chính nữa; và người thánh khiết cứ còn thánh khiết nữa.’ Khải Huyền 22:11. Mỗi trường hợp đã được quyết định, hoặc sống hoặc chết. Cuộc Đại Tranh Chiến, 613.

Ngay phần đầu và phần cuối của sách Khải Huyền đều trình bày cùng một câu chuyện. Khi kết hợp hai đoạn này, chúng ta hiểu rằng “Khải Huyền của Đức Chúa Giê-su Christ” là sứ điệp cảnh báo sau cùng gửi đến nhân loại trước Sự Tái Lâm của Đấng Christ. Sứ điệp ấy được tượng trưng bằng một thiên sứ xuất hiện ngay trước khi thời kỳ ân điển khép lại. Sứ điệp phân nhân loại thành hai hạng, tùy theo họ có đọc, nghe và tuân giữ sứ điệp được mở ấn khi “thì giờ đã gần” — ngay trước khi thời kỳ ân điển khép lại — hay không.

Khi chúng ta tiến gần đến hồi kết của lịch sử thế giới này, những lời tiên tri liên quan đến thời kỳ sau rất đặc biệt đòi hỏi chúng ta phải nghiên cứu. Sách cuối cùng của Tân Ước chứa đầy lẽ thật mà chúng ta cần hiểu. Sa-tan đã làm mù tối tâm trí của nhiều người, đến nỗi họ sẵn lòng vin vào bất cứ cái cớ nào để không nghiên cứu sách Khải Huyền.

Sách Khải Huyền, khi kết hợp với sách Đa-ni-ên, đòi hỏi sự nghiên cứu kỹ lưỡng. Nguyên mỗi người dạy dỗ kính sợ Đức Chúa Trời suy xét xem làm thế nào để hiểu và trình bày một cách rõ ràng nhất Tin Lành mà Cứu Chúa chúng ta đã đích thân đến tỏ ra cho đầy tớ Ngài là Giảng—“Sự khải thị của Đức Chúa Jêsus Christ, mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài, để bày tỏ cho các tôi tớ Ngài những điều sắp xảy đến.” Không ai nên nản chí trong việc nghiên cứu

Khải Huyền vì những biểu tượng dường như huyền bí của sách. “Nếu ai trong anh em thiếu khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời, là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi và không trách móc.” “Phước cho người đọc, và những kẻ nghe các lời của lời tiên tri này, và giữ những điều đã chép trong đó; vì thì giờ gần rồi.” Chúng ta phải rao truyền cho thế giới những lẽ thật lớn lao và trang nghiêm được chứa đựng trong sách Khải Huyền. Những lẽ thật này phải thấm vào chính mục đích và nguyên tắc của Hội Thánh của Đức Chúa Trời. Cần có sự nghiên cứu kỹ lưỡng và chuyên cần hơn về sách này, sự trình bày tha thiết hơn về những lẽ thật nó chứa đựng—những lẽ thật có liên quan đến hết thảy những ai đang sống trong những ngày sau rốt này. Tất cả những ai đang chuẩn bị để gặp Chúa mình nên lấy sách này làm đối tượng của sự nghiên cứu và cầu nguyện tha thiết. Nó đúng như tên gọi của nó—một sự khai thị về những biến cố quan trọng nhất sẽ xảy ra trong những ngày cuối cùng của lịch sử trái đất này. Giảng, vì lòng tin cậy trung kiên nơi lời Đức Chúa Trời và lời chứng của Đấng Christ, đã bị đày ra đảo Patmos. Nhưng sự lưu đày ấy không tách ông khỏi Đấng Christ. Chúa đã thăm viếng đầy tớ trung tín của Ngài trong cảnh lưu đày, và ban cho ông sự chỉ dạy về những điều sẽ đến trên thế gian.

Sự chỉ dạy này là vô cùng quan trọng đối với chúng ta; vì chúng ta đang sống trong những ngày sau rốt của lịch sử trái đất này. Chẳng bao lâu nữa, chúng ta sẽ bước vào sự ứng nghiệm của những sự kiện mà Đấng Christ đã tỏ cho Giăng biết sẽ xảy ra. Khi các sứ giả của Chúa trình bày những lẽ thật trang nghiêm này, họ phải nhận biết rằng họ đang bàn đến những đề tài có tầm quan trọng đời đời, và họ nên tìm kiếm phép báp-têm của Đức Thánh Linh, để họ có thể nói, không phải lời của riêng họ, nhưng là những lời Đức Chúa Trời ban cho họ.

Sách Khải Huyền phải được mở ra cho mọi người. Nhiều người đã được dạy rằng đó là một cuốn sách bị niêm phong, nhưng nó chỉ bị niêm phong đối với những ai khước từ chân lý và ánh sáng. Những lẽ thật mà nó chứa đựng phải được rao giảng, để mọi người có cơ hội chuẩn bị cho những sự kiện sắp xảy ra. Sứ điệp của Thiên sứ thứ ba phải được trình bày như niềm hy vọng duy nhất cho sự cứu rỗi của một thế giới đang hư mất.

“Những hiểm họa của những ngày sau rốt đang ập đến trên chúng ta, và trong công việc của chúng ta, chúng ta phải cảnh báo dân chúng về mối nguy hiểm mà họ đang đối diện. Đừng để những cảnh tượng trang nghiêm mà lời tiên tri đã tỏ ra là sắp xảy ra bị bỏ qua. Chúng ta là sứ giả của Đức Chúa Trời, và chúng ta không có thời gian để chậm trễ. Những ai muốn đồng công với Chúa Giê-su Christ, Chúa chúng ta, sẽ bày tỏ sự quan tâm sâu sắc đến các lẽ thật được tìm thấy trong cuốn sách này. Bằng ngòi bút và lời nói, họ sẽ nỗ lực làm sáng tỏ những điều kỳ diệu mà Đấng Christ đã từ trời đến để bày tỏ.” Signs of the Times, ngày 4 tháng 7, 1906.

Hơn một trăm năm trước, vào năm 1906, chúng ta đã được cho biết rằng chẳng bao lâu nữa "chúng ta sẽ bước vào sự ứng nghiệm của những sự kiện mà Đấng Christ đã cho Giăng thấy sẽ xảy ra." Sứ điệp ấy vẫn còn bị niêm phong vào năm 1906. Điều quan trọng cần hiểu là sứ điệp trong sách Khải Huyền của Chúa Giê-xu Christ được bày tỏ cho dân sự của Đức Chúa Trời ngay trước khi các sự kiện diễn ra. Chúng ta được cho biết rằng sách Khải Huyền "đúng như tên gọi của nó—một sự mặc khải về những sự kiện quan trọng nhất sẽ xảy ra trong những ngày cuối cùng của lịch sử trái đất này."

Chúng được mở ra để dân sự của Đức Chúa Trời có thể đưa ra lời cảnh báo, hầu cho những người đang nghe lời cảnh báo có thể “có cơ hội chuẩn bị cho những biến cố sắp sửa xảy ra.” Điều đáng lưu ý (vì Giăng đại diện cho dân sự của Đức Chúa Trời trong giai đoạn lịch sử khi sứ điệp sẽ được rao truyền) là Giăng nêu rõ hai vấn đề vì đó ông bị bách hại. Chính “vì sự tin cậy trung tín của ông nơi lời Đức Chúa Trời và lời chứng của Đấng Christ” mà ông “bị đày ra đảo Pat-mô.” Ông bị đày vì ông chấp nhận cả Kinh Thánh lẫn Thần Linh của Lời Tiên Tri, tức là “lời chứng của Chúa Giê-xu.”

Tôi liền sấp mình dưới chân người để thờ lạy người. Nhưng người nói với tôi: Đừng làm thế! Ta là bạn đồng tôi tớ với người và với các anh em của người, những người có lời chứng của Giê-xu. Hãy thờ lạy Đức Chúa Trời, vì lời chứng của Giê-xu là tinh thần của lời tiên tri. Khải Huyền 19:10.

Giăng đại diện cho một dân sự vào thời kỳ cuối cùng của thế gian, những người hiểu sứ điệp trong sách Khải Huyền của Đức Chúa Giê-xu Christ và bị bắt bớ vì giữ vững cả Kinh Thánh lẫn Thần Linh của Lời Tiên Tri.

Trong ba câu đầu của chương một, quá trình truyền đạt giữa Đức Chúa Cha và các tôi tớ của Ngài được nhấn mạnh. Chương hai mươi hai bổ sung cho tường thuật về quá trình truyền đạt này. Hai đoạn này là phần mở đầu và phần kết của sách Khải Huyền và, cùng nhau, chúng nêu rõ vai trò của Giăng trong minh họa tiên tri. Ông không chỉ là người chép lại những lời của Khải Huyền, mà còn đại diện cho những người vào thời kỳ cuối cùng của thế gian, những người truyền đạt sứ điệp cảnh báo cuối cùng.

Chúa ban lời: đông đảo là đoàn người rao truyền nó. Thi Thiên 68:11

John "thấy" và "nghe" những "điều" tạo nên thông điệp và được lệnh viết và gửi thông điệp ấy cho các hội thánh.

Phán rằng: Ta là Anpha và Ômêga, là đầu tiên và là cuối cùng; điều gì người thấy, hãy viết vào một cuốn sách và gửi đến bảy hội thánh ở Châu Á: Ephesus, Smyrna, Pergamos, Thyatira, Sardis, Philadelphia và Laodicea. Khải Huyền 1:19.

Những điều ông 'nghe' và 'thấy' thì ông được truyền bảo phải ghi chép lại và gửi cho bảy hội thánh ở Tiểu Á, nhưng khi nói đến từng hội thánh cụ thể, Chúa Giê-su đã đọc cho Giăng chép các sứ điệp trực tiếp, vì mỗi sứ điệp gửi cho từng hội thánh trong bảy hội thánh đều bắt đầu bằng cụm từ "Hãy viết cho thiên sứ của Hội Thánh tại ...". Chúa Giê-su đã đọc cho chép các sứ điệp riêng cho từng hội thánh.

Chúa Giê-su đọc cho Giăng chép, cũng bảo Giăng viết lại những gì ông thấy và nghe, và có lần Chúa Giê-su bảo Giăng “đừng” viết những gì ông đã nghe.

Và kêu lớn tiếng, như sư tử rống; và khi người đã kêu, bảy tiếng sấm cất tiếng. Khi bảy tiếng sấm đã cất tiếng, tôi định viết thì nghe một tiếng từ trời phán với tôi: Hãy niêm phong những điều bảy tiếng sấm đã nói, đừng ghi lại. Khải Huyền 10:3, 4.

Giăng đã được truyền phải niêm kín những điều bảy tiếng sấm đã phán ra, và khi làm như vậy, ông đã niêm kín sứ điệp của bảy tiếng sấm, cũng như Đa-ni-ên đã được truyền phải niêm kín sách của mình cho đến kỳ cuối cùng.

Nhưng người, hồi Đa-ni-ên, hãy đóng lại những lời này và niêm phong sách cho đến thời kỳ cuối cùng; nhiều người sẽ chạy qua chạy lại, và sự hiểu biết sẽ gia tăng. ... Và người nói: Hãy đi đường mình, hồi Đa-ni-ên, vì những lời ấy đã đóng lại và được niêm phong cho đến thời kỳ cuối cùng. Đa-ni-ên 12:4, 9.

"Sau khi bảy tiếng sấm ấy cất tiếng, một mệnh lệnh được ban cho Giăng, như đã ban cho Đa-ni-ên, liên quan đến quyển sách nhỏ: 'Hãy niêm phong những điều bảy tiếng sấm đã nói.'"
Chú giải Kinh Thánh của Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy, tập 7, 971.

Điều chúng ta nhận thấy là cả ở phần đầu lẫn phần cuối của sách Khải Huyền đều nêu lên một sứ điệp. Cách thức truyền đạt sứ điệp đó cũng được chỉ rõ. Vai trò của Giăng trong việc truyền đạt sứ điệp được đề cập một cách cụ thể. Đôi khi ông chỉ đơn giản ghi lại những gì mình thấy và nghe. Những lúc khác ông được đọc cho chép, và có một lần ông được bảo đừng ghi lại điều mình đã nghe. Sứ điệp về sự mạc khải của Đức Chúa Jêsus Christ được Cha ban cho Đức Chúa Jêsus, rồi cho thiên sứ Ga-bri-ên, và sau đó cho nhà tiên tri Giăng, người được giao trách nhiệm chép lại sứ điệp và gửi nó cho các hội thánh.

Hãy viết những điều người đã thấy, những điều hiện có, và những điều sẽ xảy đến sau này.
Khải Huyền 1:19.

Có thể đọc câu ấy mà không nhận ra nguyên tắc tiên tri được nêu ra trong mệnh lệnh bảo Giăng phải viết. Việc chép lại những “điều” đã thấy và nghe là ghi chép lịch sử đương thời, vì vào thời của Giăng những “điều” ấy đã hiện hữu. Ghi chép lịch sử đương thời, và qua đó đồng thời viết xuống những điều sẽ xảy đến trong tương lai, là quy tắc tiên tri chủ đạo trong sách Khải Huyền. Giăng được dùng để nhấn mạnh và minh họa chính nguyên tắc ấy và tầm quan trọng của nó, vì về cơ bản ông được bảo hãy viết “những điều hiện có”, và khi làm như vậy, ông sẽ đang viết “những điều sẽ xảy ra về sau”, bởi lịch sử lặp lại. Kỹ thuật tiên tri này là chữ ký của Chúa Giê-xu, vì chữ ký là một cái tên và danh Ngài trong chương một của Khải Huyền là Anpha và Ômêga. Ngài đồng nhất sự kết thúc với sự khởi đầu.

Chúng ta vừa bắt đầu học về “Sự Khải Thị của Chúa Giê-xu Christ” và hiện đang xem xét ba câu đầu của chương một. Thông điệp cảnh báo cuối cùng mang tựa đề “Sự Khải Thị của Chúa Giê-xu Christ” được truyền từ Cha trên trời đến Chúa Giê-xu, rồi đến Thiên sứ Ga-bri-ên, rồi đến Giăng, người ghi chép lại trong một quyển sách để gửi cho các Hội Thánh. Vì thông điệp được gọi cách trực tiếp là “Sự Khải Thị của Chúa Giê-xu Christ”, nên điều đáng lưu ý là, giữa mọi phương diện đã được chép cho loài người qua Lời được soi dẫn để bày tỏ Đấng Christ, có một đặc điểm về con người và bản chất của Chúa Giê-xu được minh họa qua việc Giăng ghi chép lại thông điệp này. Khi ông ghi chép những điều hiện có lúc bấy giờ, ông cũng đang ghi chép những điều sẽ còn xảy đến.

Chân lý rằng lịch sử lặp lại được thể hiện khi Giăng viết ra một lời cảnh báo cho thời đại của mình, đồng thời cũng là một lời cảnh báo cho một thời kỳ tương lai. Khi Giăng viết cho bảy hội thánh vào buổi đầu của Hội Thánh Cơ Đốc, ông cũng đồng thời ghi lại một lời cảnh báo cho Hội Thánh

Cơ Đốc vào thời kỳ cuối cùng của thế giới. Thuộc tính này trong bản tính của Đấng Christ được bày tỏ khi Ngài được gọi là Anpha và Ômêga, tức là khởi đầu và kết thúc, hay là đầu tiên và cuối cùng. Thật vậy, Kinh Thánh xác định thuộc tính này trong bản tính của Đấng Christ là điều chúng tỏ rằng Ngài là Đức Chúa Trời duy nhất.

Trong chương thứ nhất của sách Khải Huyền, chúng ta thấy Chúa Giê-su tự xưng là Anpha và Ômêga.

Tôi ở trong Thánh Linh vào ngày của Chúa, và nghe phía sau tôi có một tiếng lớn như tiếng kèn, phán rằng: Ta là An-pha và Ô-mê-ga, là đầu tiên và là cuối cùng; điều ngươi thấy, hãy chép vào một quyển sách và gửi cho bảy Hội thánh ở tại A-si-a: Ê-phê-sô, Si-miéc-na, Bết-gam, Thi-a-ti-ra, Sạt-đi, Phi-la-đen-phi và Lao-đi-xê.

Và tôi quay lại để nhìn xem tiếng nói đã phán với tôi. Khi quay lại, tôi thấy bảy chân đèn bằng vàng; và ở giữa bảy chân đèn có một Đấng giống như Con Người, mặc áo chùng dài đến chân và thắt đai vàng ngang ngực. Đầu và tóc Ngài trắng như lông chiên, trắng như tuyết; mắt Ngài như ngọn lửa; chân Ngài như đồng bóng loáng, như thể đã nung trong lò; và tiếng Ngài như tiếng nhiều dòng nước. Trong tay phải Ngài có bảy ngôi sao; từ miệng Ngài ra một thanh gươm hai lưỡi sắc bén; và diện mạo Ngài như mặt trời chói sáng hết sức.

Và khi tôi thấy Ngài, tôi ngã xuống như chết nơi chân Ngài. Ngài đặt tay hữu lên tôi và phán cùng tôi: “Đừng sợ; Ta là trước hết và sau cùng.” Khải Huyền 1:10-17.

Trong những câu này có nhiều chân lý, nhưng ở đây tôi chỉ muốn chỉ ra rằng khi Giăng nghe tiếng như tiếng kèn của Đấng Christ và quay lại để xem ai đang phán với mình, ông thấy Đức Chúa Giê-su Christ là Thượng Tế thiên thượng ở trong Nơi Thánh của đền thánh trên trời. Bảy giờ Đức Chúa Giê-su tự xưng mình là Anpha và Ômêga, là Đấng trước hết và Đấng sau cùng. Trong sứ điệp và cách truyền đạt của nó ở ba câu đầu, chúng ta thấy một dòng chân lý tương ứng với dòng chân lý ở phần cuối sách Khải Huyền. Là Anpha và Ômêga, Đức Chúa Giê-su đặt kết thúc song song với khởi đầu, điều sau cùng với điều trước hết. Ở cuối sách Khải Huyền cũng như ở phần đầu, Ngài một lần nữa tự xưng là Anpha và Ômêga.

Và người nói với tôi: Những lời này là trung tín và chân thật; và Chúa là Đức Chúa Trời của các tiên tri thánh đã sai thiên sứ của Ngài đến để chỉ cho các tôi tớ của Ngài những điều phải sớm xảy ra. Kia, ta đến mau chóng; phước cho ai giữ những lời tiên tri trong sách này.

Và tôi, Giăng, đã thấy và đã nghe những điều ấy. Khi đã nghe và thấy, tôi sấp mình xuống để thờ lạy trước chân thiên sứ đã chỉ cho tôi những điều ấy. Bảy giờ thiên sứ nói với tôi: Đừng làm vậy; vì ta là bạn đồng tôi tớ với ngươi, với anh em ngươi là các nhà tiên tri, và với những kẻ giữ những lời trong sách này; hãy thờ phượng Đức Chúa Trời.

Ngài phán với tôi: Đừng niêm phong các lời tiên tri của sách này, vì thì giờ đã gần.

Ai bất chính thì cứ bất chính nữa; ai ô uế thì cứ ô uế nữa; ai công chính thì cứ công chính nữa; ai thánh thiện thì cứ thánh thiện nữa.

Và, này, Ta đến mau chóng; phần thưởng của Ta ở cùng Ta, để trả cho mỗi người tùy theo việc làm của mình. Ta là Alpha và Omega, là đầu và cuối, là trước hết và sau cùng. Khải Huyền

22:7-13.

Sách Khải Huyền mô tả cẩn thận rằng khi Gioan ghi chép sứ điệp, sứ điệp ấy được đặt trên nguyên tắc: khởi đầu minh họa cho kết thúc. Sứ điệp này là lẽ thật đầu tiên được mở ra trong Sách Khải Huyền, và cũng chính lẽ thật ấy là điều cuối cùng được nói đến trong sách. Và trong lời chứng ở phần mở đầu và phần kết của Sách Khải Huyền, Chúa Giê-su tự xưng mình là Anpha và Ômêga, là khởi đầu và kết thúc, là trước hết và sau cùng.

Ba câu đầu tiên của sách Khải Huyền xác định thông điệp cảnh báo cuối cùng cho nhân loại. Đó là lời cảnh báo đi trước bầy tai họa cuối cùng và sự tái lâm của Đấng Christ. Thông điệp về sự Khải Huyền của Đức Chúa Giê-su Christ đã được "sai đi và tỏ ra" "bởi thiên sứ của Ngài."

Cùng thông điệp cảnh báo ấy sau đó được chỉ ra trong đoạn cuối của Sách Khải Huyền, và nó cũng được trình bày như thiên sứ thứ ba của Khải Huyền mười bốn.

Và thiên sứ thứ ba theo sau họ, cất tiếng lớn nói: Nếu ai thờ lạy con thú và tượng của nó, và nhận dấu của nó trên trán mình hoặc trên tay mình, thì người ấy cũng sẽ uống rượu thịnh nộ của Đức Chúa Trời, là rượu được rót ra nguyên chất vào chén cơn giận của Ngài; và người ấy sẽ bị hành hạ bằng lửa và diêm sinh trước mặt các thiên sứ thánh và trước mặt Chiên Con. Khói của sự hành hạ họ bốc lên đời đời; họ không có sự yên nghỉ ngày cũng như đêm, những kẻ thờ lạy con thú và tượng của nó, và bất cứ ai nhận dấu của tên nó. Khải Huyền 14:9-11.

Sứ điệp cảnh cáo cuối cùng là sứ điệp được biểu thị qua thiên sứ thứ ba. Đó là lời cảnh báo cuối cùng vì nó trực tiếp xác định cuộc thử thách cuối cùng cho nhân loại. Có một thiên sứ khác theo sau và hiệp cùng thiên sứ thứ ba, và thiên sứ ấy cũng là sứ điệp cảnh cáo cuối cùng.

Sau những điều ấy, tôi thấy một thiên sứ khác từ trời xuống, có quyền năng lớn; và cả đất được chiếu sáng bởi vinh quang của người. Người cất tiếng lớn, kêu mạnh mẽ rằng: "Ba-by-lôn vĩ đại đã sụp đổ, đã sụp đổ, và đã trở thành chỗ ở của ma quỷ, nơi giam giữ mọi thần ô uế, và chuồng của mọi loài chim ô uế và đáng ghét. Vì muôn dân đều đã uống rượu cơn thịnh nộ phát sinh từ sự tà dâm của nó, các vua trên đất đã phạm tà dâm với nó, và các thương nhân trên đất đã trở nên giàu có nhờ sự xa hoa dư dật của nó."

Và tôi nghe một tiếng khác từ trời phán rằng: Hỡi dân Ta, hãy ra khỏi nó, để các ngươi không dự phần vào tội lỗi của nó, và để các ngươi khỏi nhận lấy các tai họa của nó. Vì tội lỗi của nó đã chồng chất đến tận trời, và Đức Chúa Trời đã nhớ đến những điều gian ác của nó. Khải Huyền 18:1-5.

Sứ điệp, tức Khải Huyền của Đức Chúa Giê-su Christ, được trình bày ở các chương 1, 14, 18 và 22. Sứ điệp được biểu thị bởi một thiên sứ, người được xác định trong lần nhắc đến đầu tiên và cuối cùng trong sách Khải Huyền là thiên sứ Gáp-ri-ên; và rồi trong các chương 14 và 18, sứ điệp được biểu trưng bằng hình ảnh một thiên sứ bay giữa trời hoặc từ trời xuống.

Thiên sứ từ trời xuống trong chương mười tám đã được tượng trưng trước đó ở chương mười, khi một thiên sứ giáng xuống và đặt một chân trên đất, chân kia trên biển. Thiên sứ ấy có một quyển sách, và Giăng được truyền phải ăn nó; nó làm miệng ông ngọt nhưng bụng ông đắng. Quyển sách mà Giăng ăn là một sứ điệp, và sứ điệp được biểu trưng bởi quyển sách nhỏ ấy tiêu biểu cho sứ

điệp của thiên sứ trong Khải Huyền mười tám; vì vậy, nó cũng là một biểu tượng của sứ điệp cảnh cáo cuối cùng.

Chúng ta được cho biết rằng sứ điệp của Đức Chúa Trời đã được sai đến và được bày tỏ bởi một thiên sứ. Khi xem xét kỹ để tìm lời cảnh cáo sau cùng được minh họa trong sách Khải Huyền, chúng ta thấy rằng có bảy lần một thiên sứ biểu thị sứ điệp cảnh cáo cuối cùng. Trong lần đầu và lần cuối, đó là thiên sứ Gabriel. Rồi trong Khải Huyền đoạn mười, có một thiên sứ giáng xuống, tay cầm một quyển sách nhỏ. Trong Khải Huyền đoạn mười bốn, có thêm ba thiên sứ nữa, tất cả đều đại diện cho sứ điệp cảnh cáo cuối cùng. Rồi trong Khải Huyền đoạn mười tám, lại có một thiên sứ khác đại diện cho chính sứ điệp cảnh cáo cuối cùng ấy. Bảy sứ điệp cảnh cáo cuối cùng được các thiên sứ đại diện. Lần đầu và lần cuối đều là thiên sứ Gabriel, còn năm thiên sứ ở giữa hai lần ấy là những thiên sứ tượng trưng.

Tất nhiên, mỗi hội thánh trong số bảy hội thánh đều có một thiên sứ, nhưng các vị ấy mang sứ điệp gửi cho các hội thánh, trong khi sứ điệp cảnh cáo cuối cùng mà chúng ta đã bàn đến là sứ điệp dành cho cả thế giới.

Mỗi một trong bảy dòng tiên tri đại diện cho sứ điệp cảnh cáo cuối cùng cần được xem xét kỹ lưỡng và điều chỉnh cho phù hợp với nhau, nhưng vào thời điểm này tôi chỉ muốn nêu một nguyên tắc căn bản về Alpha và Omega. Lần đầu tiên một chủ đề được nhắc đến trong Lời Đức Chúa Trời là tham chiếu quan trọng nhất. Lần đầu tiên “hạt giống” được nhắc đến trong Kinh Thánh là ở Sáng thế Ký 1:11, nơi chúng ta được cho biết rằng hạt giống sẽ sinh sản “theo từng loại”. Sự nhắc đến đầu tiên về hạt giống nhấn mạnh rằng nó có ADN cần thiết để tự sinh sản. Chúa Giê-su xác định Lời Đức Chúa Trời là một hạt giống.

Cùng ngày hôm ấy, Giê-su ra khỏi nhà và ngồi bên bờ biển. Một đám đông rất lớn tụ họp đến với Ngài, đến nỗi Ngài bước lên một chiếc thuyền và ngồi; còn cả đám đông thì đứng trên bờ. Rồi Ngài nói với họ nhiều điều bằng các dụ ngôn, rằng,

Kìa, một người gieo giống đi ra để gieo. Khi ông gieo, có hạt rơi dọc đường, chim chóc đến và ăn mất. Có hạt rơi trên chỗ sỏi đá, nơi không có nhiều đất; nên liền mọc lên vì đất không sâu. Nhưng khi mặt trời lên, chúng bị nắng làm cháy; và vì không có rễ, chúng héo đi. Lại có hạt rơi vào giữa gai góc; gai mọc lên và làm nghẹt chúng. Nhưng cũng có hạt rơi vào đất tốt, sinh hoa kết quả: hạt thì gấp một trăm lần, hạt thì sáu mươi lần, hạt thì ba mươi lần. Ai có tai để nghe, hãy nghe.

Các môn đồ đến và thưa với Ngài: “Sao Thầy nói với họ bằng dụ ngôn?”

Ngài đáp và nói với họ: Vì đã ban cho các ngươi được biết các mầu nhiệm của Nước Trời, còn họ thì không được ban cho. Vì ai có, sẽ được cho thêm và sẽ có dư dật; còn ai không có, thì ngay cả điều mình có cũng sẽ bị lấy đi. Cho nên Ta dùng các dụ ngôn mà nói với họ: vì họ nhìn mà không thấy; nghe mà không nghe, cũng chẳng hiểu. Và nơi họ ứng nghiệm lời tiên tri Ê-sai rằng: Các ngươi nghe thì sẽ nghe, mà không hiểu; nhìn thì sẽ nhìn, mà không nhận biết. Vì lòng của dân này đã trở nên chai lì, tai họ nặng nghe, mắt họ thì đã nhắm lại; kéo họ thấy bằng mắt, nghe bằng tai, hiểu bằng lòng, rồi trở lại, và Ta sẽ chữa lành họ.

Nhưng phước thay đôi mắt của các người, vì chúng thấy; và đôi tai của các người, vì chúng nghe. Vì quả thật, ta nói cùng các người: nhiều nhà tiên tri và người công chính đã ao ước được thấy những điều các người thấy mà không được thấy; và được nghe những điều các người nghe mà không được nghe.

Vậy, hãy nghe dụ ngôn về người gieo giống.

Khi ai nghe lời về Nước Trời mà không hiểu, thì Kẻ Ác đến và cướp đi điều đã được gieo trong lòng người ấy. Đó là người đã nhận hạt giống gieo bên vệ đường.

Nhưng kẻ nhận hạt giống nơi sỏi đá là người nghe lời và liền vui mừng đón nhận; nhưng không có rễ nơi chính mình, chỉ được ít lâu; vì khi hoạn nạn hay bắt bớ nảy sinh vì lời, thì lập tức vấp ngã.

Còn người nhận hạt giống giữa bụi gai là người nghe lời; nhưng những lo toan của đời này và sự lừa dối của sự giàu có bóp nghẹt lời, khiến người ấy trở nên không sinh hoa trái.

Còn kẻ được gieo trên đất tốt là kẻ nghe lời và hiểu; người ấy sinh hoa kết quả: có người một trăm, có người sáu mươi, có người ba mươi. Ma-thi-ơ 13:1-23.

Một hạt giống, tức là Lời của Đức Chúa Trời, chứa toàn bộ ADN cần thiết để tạo nên một cây hoàn chỉnh. Khi một chủ đề lần đầu tiên được nhắc đến trong Lời của Đức Chúa Trời, nó đã bao gồm mọi yếu tố của chủ đề ấy. Thực tế này được gọi là "quy tắc nhắc đến lần đầu." Quy tắc này càng được khảo sát kỹ lưỡng thì càng trở nên chắc chắn.

Trước khi tiếp tục giải thích về Alpha và Omega và định nghĩa Lời Đức Chúa Trời như một hạt giống, chúng ta nên rút ra, từ đoạn trong sách Ma-thi-ơ mà chúng ta vừa trích dẫn, vài điểm có liên quan cho việc xem xét sách Khải Huyền. Tất cả các tiên tri đều nói về sự tận thế.

“Mỗi vị tiên tri thời cổ đã nói cho thời đại của chúng ta nhiều hơn là cho chính thời của họ, đến nỗi lời tiên tri của họ có hiệu lực đối với chúng ta. ‘Và, mọi sự ấy đã xảy đến cho họ để làm gương; và đã được chép lại để răn bảo chúng ta, là những kẻ đang ở vào buổi cuối cùng của các đời.’ 1 Cô-rinh-tô 10:11. ‘Ấy không phải là cho chính mình họ, nhưng là cho chúng ta mà họ đã thi hành chức vụ trong những điều hiện nay đã được rao báo cho anh em bởi những kẻ, nhờ Đức Thánh Linh từ trời sai xuống, đã giảng Tin Lành cho anh em; những điều đó các thiên sứ cũng ước ao được xem thấu.’ 1 Phi-e-rơ 1:12....”

Kinh Thánh đã tích lũy và gom góp các kho tàng của mình lại cho thế hệ sau rốt này. Mọi biến cố trọng đại và những sự việc trang nghiêm trong lịch sử Cựu Ước đã và đang tái diễn trong hội thánh trong những ngày sau rốt này. Selected Messages, quyển 3, 338, 339.

Đoạn này nêu ra ba nhân chứng (Phao-lô, Phi-e-rơ và Ellen White) làm chứng rằng tất cả các tiên tri đều nói về thời tận thế, chính là thời điểm khi bí mật trong sách Khải Huyền được mở ấn. Vì vậy, trong Ma-thi-ơ chương mười ba, khi Chúa Giê-su phán: "Phước cho mắt các người, vì nhìn thấy; và tai các người, vì nghe được. Vì quả thật Ta nói cùng các người, rằng nhiều tiên tri và người công chính đã ao ước thấy những điều các người thấy, mà không thấy được; và nghe những điều các người nghe, mà không nghe được," thì Ngài đang bày tỏ cùng một phước lành như được nêu trong ba câu đầu của Khải Huyền chương một.

Phước cho người đọc, và những ai nghe những lời của lời tiên tri này, và tuân giữ những điều đã chép trong đó; vì thì giờ đã gần. Khải Huyền 1:3.

Chúa Giê-su trình bày dụ ngôn Người Gieo Giống, rồi các môn đệ được dẫn dắt đến để trao đổi với Ngài về dụ ngôn ấy. Nhưng trước khi họ bắt đầu trao đổi với Chúa Giê-su, Ngài đã phán với họ, và quan trọng hơn là với chúng ta: “Ai có tai mà nghe, hãy nghe!”

Chúa Giê-su kể ẩn dụ và kết thúc bằng lời cảnh báo dành cho những ai sẵn lòng lắng nghe. Sau đó, các môn đồ được dẫn vào cuộc thảo luận, trong đó Chúa Giê-su nêu ra ít nhất ba ý tưởng quan trọng. Ngài xác định sự phân biệt giữa hai hạng người nghe, và khi làm như vậy Ngài trích dẫn một đoạn trong sách Ê-sai để cung cấp lời chứng thứ hai về hai hạng người nghe (hãy nhớ rằng tất cả đều được đặt trong bối cảnh những người sẵn lòng nghe). Ý tưởng thứ ba mà Ngài trình bày, ngoài hai hạng người nghe và sách Ê-sai như lời chứng thứ hai, là thực tế rằng Lời của Đức Chúa Trời là một hạt giống. Vì vậy, thực tế rằng Lời của Đức Chúa Trời là một hạt giống là một phần của điều phải được nghe bởi những người lắng nghe Sự Khải Thị của Chúa Giê-su Christ trong Khải Huyền chương một. Có hai hạng người nghe trong ba câu đầu, cũng như có hai hạng người nghe trong Ma-thi-ơ đoạn mười ba. Ma-thi-ơ đoạn mười ba chỉ thêm một vài cái nhìn về những cách khác nhau mà những người từ chối nghe đưa ra quyết định không nghe. Và lời chứng của Ê-sai còn bổ sung nhiều hơn nữa cho sứ điệp mà chúng ta phải nghe.

Năm vua U-xia qua đời, tôi cũng thấy Chúa ngự trên một ngai cao và được tôn cao, vạt áo Ngài đầy đèn thờ. Phía trên đó đứng các sê-ra-phim; mỗi con có sáu cánh: bằng hai cánh nó che mặt, bằng hai cánh che chân, và bằng hai cánh bay. Chúng gọi nhau rằng: Thánh thay, thánh thay, thánh thay, Chúa các đạo binh; cả trái đất đầy vinh quang của Ngài. Các trụ cửa rung chuyển vì tiếng kêu của người ấy, và đèn đầy khói.

Bấy giờ tôi nói: Khốn cho tôi! Vì tôi hư mắt; bởi tôi là người môi miệng ô uế, và tôi sống giữa một dân có môi miệng ô uế; vì mắt tôi đã thấy Vua, Chúa các đạo binh.

Bấy giờ, một trong các Sê-ra-phim bay đến với tôi, tay cầm một hòn than hồng mà vị ấy đã dùng kẹp gấp từ trên bàn thờ. Vị ấy đặt hòn than ấy lên miệng tôi và nói: Kia, hòn than này đã chạm đến môi ngươi; sự gian ác của ngươi đã được cất bỏ, và tội lỗi ngươi đã được thanh tẩy.

Tôi lại nghe tiếng Chúa phán: Ta sẽ sai ai đi, và ai sẽ đi cho chúng ta? Tôi thưa: Có tôi đây; xin hãy sai tôi.

Và Ngài phán: Hãy đi và nói với dân này: Các ngươi quả nghe mà chẳng hiểu; các ngươi quả thấy mà chẳng nhận biết. Hãy làm cho lòng dân này trở nên chai lì, làm tai chúng nặng nề, và bịt mắt chúng lại; kéo chúng thấy bằng mắt, nghe bằng tai, hiểu bằng lòng, rồi quay lại và được chữa lành.

Bấy giờ tôi thưa: Lạy Chúa, đến bao lâu? Ngài đáp: Cho đến khi các thành hoang tàn, không còn người ở; nhà cửa vắng bóng người; và đất đai hoàn toàn tiêu điều; cho đến khi Đức Chúa dời người ta đi xa, và giữa xứ có sự bỏ hoang rất lớn. Nhưng trong đó vẫn còn lại một phần mười; phần ấy sẽ trở về, rồi lại bị tiêu hao: như cây tùng và cây sồi, khi rụng lá vẫn còn gốc; vậy dòng giống thánh sẽ là gốc còn lại của nó. Ê-sai 6:1-13.

Dĩ nhiên, đoạn trong sách Ê-sai này thật hết sức kỳ diệu về chiều sâu các chủ đề tiên tri mà nó đề cập. Nhiều chủ đề trong số đó đã được bàn luận lặp đi lặp lại trong Các Bảng của Ha-ba-cúc, nên chúng ta sẽ chỉ tóm tắt những điểm từ đoạn này hỗ trợ cho việc chúng ta xem xét việc Chúa Giê-su nói rằng lời của Ngài là một hạt giống.

Đã được xác định rằng trong đoạn này, Isaiah đại diện cho một vị tiên tri, và vì thế là đại diện cho dân của Đức Chúa Trời vào thời kỳ cuối cùng. Quan trọng hơn đối với luận điểm của chúng ta, Isaiah đại diện cho một dân sự đang sống trong tội lỗi, trong khi vẫn sinh hoạt trong Hội thánh của Đức Chúa Trời. Cho đến khi Isaiah nhận được sự mặc khải về vinh quang của Đức Chúa Trời, ông đã không nhận ra tình trạng tội lỗi của chính mình. Ông ở trong tình trạng Laodicea, ông mù lòa.

Ê-sai đã từng lên án tội lỗi của người khác; nhưng giờ đây ông thấy chính mình phải đối diện với cùng sự kết án mà ông từng tuyên phán trên họ. Ông đã băng lòng với một nghi lễ lạnh lùng, vô hồn trong sự thờ phượng Đức Chúa Trời. Ông đã không biết điều này cho đến khi khải tượng về Chúa được ban cho ông. Khi nhìn vào sự thánh khiết và uy nghi của đền thánh, sự khôn ngoan và tài năng của ông bỗng trở nên nhỏ bé biết bao. Ông thật bất xứng biết chừng nào! Ông thật không xứng hợp cho chức vụ thánh biết mấy! Cái nhìn của ông về chính mình có thể được diễn đạt bằng lời của sứ đồ Phao-lô: “Hỡi người khôn nạn là tôi! Ai sẽ giải cứu tôi khỏi thân thể của sự chết này?”

"Nhưng sự cứu giúp đã được sai đến cho Ê-sai trong cơn khốn quẫn của ông. 'Bấy giờ, một trong các Sê-ra-phim bay đến cùng tôi, tay cầm một hòn than hồng, mà nó đã dùng kẹp gấp từ trên bàn thờ: Nó chạm hòn than ấy vào miệng tôi và nói: Kia, điều này đã chạm đến môi người; sự gian ác của người đã được cất đi, và tội lỗi người đã được tẩy sạch.'" Ê-sai 6:6, 7.

Khải tượng được ban cho Ê-sai phác họa tình trạng của dân Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt. Họ được đặc ân, bởi đức tin, nhìn thấy công việc đang tiến hành trong đền thánh trên trời. “Và đền thờ của Đức Chúa Trời mở ra trên trời, và trong đền thờ Ngài người ta thấy hòm giao ước của Ngài.” Khi họ nhìn bằng đức tin vào Nơi Chí Thánh và thấy công việc của Đấng Christ trong đền thánh trên trời, họ nhận ra rằng mình là một dân môi ô uế—một dân mà môi miệng đã nhiều lần nói lời hư không, và những tài năng của họ chưa được thánh hóa và dùng cho vinh hiển của Đức Chúa Trời. Họ quả thật có thể tuyệt vọng khi đối chiếu sự yếu đuối và bất xứng của mình với sự tinh sạch và vẻ đẹp của bản tính vinh hiển của Đấng Christ. Nhưng nếu họ, như Ê-sai, chịu nhận lấy ấn tượng mà Chúa định khắc vào lòng, nếu họ khiêm nhường linh hồn mình trước mặt Đức Chúa Trời, thì vẫn còn hy vọng cho họ. Cầu vồng của lời hứa ở trên ngai, và công việc đã làm cho Ê-sai sẽ được thực hiện trong họ. Đức Chúa Trời sẽ đáp lời những lời khẩn nguyện phát ra từ tấm lòng thống hối.

Mục đích của công việc vĩ đại và trang nghiêm này của Đức Chúa Trời là thu gom các bó lúa vào kho lẫm trên trời; vì trái đất sẽ được đầy dẫy vinh hiển của Chúa. Vậy đừng ai nản lòng khi thấy sự gian ác hoành hành và nghe những lời lẽ phát ra từ môi miệng ô uế. Khi các quyền lực của bóng tối dàn trận chống lại dân của Đức Chúa Trời; khi Sa-tan tập hợp lực lượng của nó cho cuộc xung đột lớn cuối cùng, và quyền thế của nó dường như lớn lao và gần như áp đảo, [bấy giờ] cái nhìn rõ ràng về vinh hiển của Đức Chúa Trời, về ngai cao và được tôn cao, phía trên có bắc vòm cầu vồng của lời hứa, sẽ đem lại sự an ủi, sự vững tin và bình an. Review and Herald, ngày 22 tháng 12 năm 1896.

Khải tượng "phản ánh tình trạng của dân sự Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt." Dân sự Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt là những người La-ô-đi-xê.

Hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh tại La-ô-đi-xê: Đây là lời phán của Đấng A-men, Chúng Nhân thành tín và chân thật, Đấng khởi đầu sự sáng tạo của Đức Chúa Trời: Ta biết các việc của người, rằng người chẳng lạnh cũng chẳng nóng; ước gì người lạnh hoặc nóng! Vậy nên, bởi vì người ấm, chẳng lạnh cũng chẳng nóng, Ta sẽ mưa người ra khỏi miệng Ta. Bởi người nói: Ta giàu có, đã trở nên dư dật, và chẳng cần gì hết; mà người không biết rằng chính người là khốn khổ, đáng thương, nghèo khó, mù lòa và trần truồng. Ta khuyên người hãy mua nơi Ta vàng đã thử lửa, để người được giàu có; và áo trắng để người mặc, hầu cho sự xấu hổ vì sự trần truồng của người không lộ ra; và xức thuốc mắt cho mắt người, để người có thể thấy.

Ai mà Ta yêu, Ta đều khiển trách và sửa dạy; vậy hãy nhiệt thành và ăn năn. Kìa, Ta đứng trước cửa và gõ; nếu ai nghe tiếng Ta và mở cửa, Ta sẽ vào với người ấy, sẽ dùng bữa với người ấy, và người ấy với Ta. Ai thắng, Ta sẽ cho ngồi với Ta trên ngai của Ta, như chính Ta đã thắng và đang ngồi với Cha Ta trên ngai của Ngài.

Ai có tai, hãy nghe điều Thánh Linh phán với các Hội Thánh. Khải Huyền 3:14-22.

Sứ điệp gửi cho hội thánh của người Lao-đi-xê là một lời lên án gây sững sốt, và áp dụng cho dân sự của Đức Chúa Trời trong thời hiện nay.

'Và hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh tại Laodicea: Đây là lời phán của Đấng A-men, Chúng Nhân thành tín và chân thật, là khởi đầu của sự sáng tạo của Đức Chúa Trời: Ta biết các việc làm của người: người chẳng lạnh cũng chẳng nóng; ước chi người lạnh hoặc nóng! Vậy, bởi vì người hâm hẩm, chẳng lạnh cũng chẳng nóng, Ta sẽ mưa người ra khỏi miệng Ta. Vì người nói: Ta giàu có, đã phát đạt, chẳng cần chi hết; mà chẳng biết rằng người khốn khổ, đáng thương, nghèo nàn, đui mù và trần truồng.'

Chúa cho chúng ta thấy rằng sứ điệp mà các mục sư Ngài kêu gọi để cảnh báo dân sự phải mang đến cho dân Ngài không phải là một sứ điệp bình an và yên ổn. Nó không chỉ là lý thuyết, mà còn thực tiễn trong mọi phương diện. Dân sự của Đức Chúa Trời được mô tả trong sứ điệp gửi cho người La-ô-đi-xê là đang ở trong tình trạng an ổn theo xác thịt. Họ an ổn, tin rằng mình đang ở trong một tình trạng cao trọng về thành tựu thuộc linh. "Vì người nói rằng: Ta giàu có, đã nên giàu rồi, chẳng cần chi hết; mà không biết rằng người khốn khổ, đáng thương, nghèo nàn, đui mù, và trần truồng."

Có sự lừa dối nào lớn hơn có thể bao trùm tâm trí con người hơn là sự tin chắc rằng họ đúng khi họ đều sai cả! Thông điệp của Chúng Nhân Chân Thật nhận thấy dân của Đức Chúa Trời đang ở trong một sự lừa dối buồn thảm, song vẫn chân thành trong chính sự lừa dối ấy. Họ không biết rằng tình trạng của họ là đáng thương xót trước mặt Đức Chúa Trời. Trong khi những người được nhấn nhủ đang tự tâng bốc mình rằng họ ở trong một tình trạng thuộc linh cao cả, thì thông điệp của Chúng Nhân Chân Thật phá vỡ sự yên ổn của họ bằng lời quở trách gây sững sờ về tình trạng thật của họ: mù lòa thuộc linh, nghèo nàn và khốn khổ. Lời chúng, sắc bén và nghiêm khắc như vậy, không thể là một sai lầm, vì chính Chúng Nhân Chân Thật đang phán, và lời chúng của Ngài ắt phải đúng.

"Thật khó cho những người cảm thấy an ổn với những gì họ đã đạt được, và tin rằng mình giàu có về sự hiểu biết thuộc linh, để tiếp nhận sứ điệp tuyên bố rằng họ đã bị lừa dối và đang cần mọi ân điển thuộc linh. Tâm lòng chưa được thánh hóa thì 'dối trá hơn mọi sự, và vô cùng gian ác.' Tôi đã được cho thấy rằng nhiều người đang tự tâng bốc mình là những Cơ Đốc nhân tốt, nhưng họ không có lấy một tia sáng nào từ Chúa Giê-xu. Họ không có cho chính mình một kinh nghiệm sống động trong đời sống thiêng liêng. Họ cần một công việc tự hạ mình sâu xa và triệt để trước mặt Đức Chúa Trời trước khi họ cảm nhận được nhu cầu thật sự phải nỗ lực sốt sắng, bền bỉ để đạt được những ân điển quý báu của Thánh Linh." Testimonies, quyển 3, 252, 253.

Khi Ê-sai đã được hoán cải khỏi tình trạng La-ô-đi-xê của mình, ông tình nguyện mang sứ điệp cảnh cáo cuối cùng đến cho thế giới. Câu ba của chương sáu liên kết lịch sử tiên tri của Ê-sai với lịch sử tiên tri của Khải Huyền đoạn mười tám, khi thiên sứ giáng xuống và soi sáng cả đất bằng vinh quang của mình.

Và sau những điều ấy, tôi thấy một thiên sứ khác từ trời xuống, có quyền năng lớn; và địa cầu được chiếu sáng bởi vinh quang của người. Khải Huyền 18:1.

Ê-sai đại diện cho dân sự của Đức Chúa Trời trong thời kỳ thiên sứ của Khải Huyền đoạn mười tám giáng xuống, vì khi ông được đưa vào đền thánh trên trời, ông nghe các Sê-ra-phim tuyên xưng: "Thánh thay, thánh thay, thánh thay, là Đức Giê-hô-va vạn quân; khắp đất đầy dẫy vinh quang của Ngài." Ê-sai, cũng như Giăng trong Khải Huyền, đại diện cho dân sự của Đức Chúa Trời, những người rao báo sứ điệp cảnh cáo sau cùng. Giăng gọi dân sự của Đức Chúa Trời là "phần còn lại" và Ê-sai gọi họ là "một phần mười", tức là "phần mười". Từ gốc trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là "dâng phần mười".

Câu hỏi tiên tri "cho đến chừng nào?" mà Ê-sai đã hỏi được lặp đi lặp lại trong Lời Đức Chúa Trời (và để ngắn gọn, câu trả lời cho câu hỏi "cho đến chừng nào?" là: nó đánh dấu sự ban hành Luật Chủ nhật cấp quốc gia tại Hoa Kỳ). Theo Ellen White, vào thời điểm đó "sự bội đạo của quốc gia sẽ kéo theo sự suy vong của quốc gia," và theo Ê-sai, đó là khi "các thành bị hoang tàn không còn người ở, nhà cửa không có người, đất đai hoàn toàn hoang vu; Đức Giê-hô-va khiến loài người bị dời đi xa, và có một sự bỏ phế lớn ở giữa xứ." "Sự bỏ phế lớn ở giữa xứ" ấy chính là "nhiều" người bị lật đổ khi Luật Chủ nhật được ban hành, theo Đa-ni-ên 11:41. Đây là những người trong Ê-sai đoạn sáu và Ma-thi-ơ đoạn mười ba có mắt mà không thấy, có tai mà không nghe, và cũng là những kẻ trong Khải Huyền đoạn ba từ chối lời khuyên dành cho hội thánh Lao-đi-xê.

Người cũng sẽ vào đất vinh hiển, và nhiều nước sẽ bị lật đổ; nhưng những nước này sẽ thoát khỏi tay người: tức là Ê-đôm, Mô-áp, và người đứng đầu của con cháu Am-môn. Đa-ni-ên 11:41

Ê-sai đã thấy một khái tượng về Chúa Giê-xu Christ trong đền thánh của Ngài, như Giăng đã thấy trong sách Khải Huyền. Ê-sai đại diện cho "một phần mười" hay "thuế thập phân" "sẽ trở lại" và "sẽ bị ăn" như một cây. Từ tiếng Hê-bơ-rơ được dịch là "bị ăn" có nghĩa là bị lừa thiêu hủy. Tuy vậy, "một phần mười" có một "thực chất" bên trong mà lửa không thiêu hủy. Rõ ràng chín phần mười thì không có "thực chất" ấy? Ngọn lửa được mô tả là ăn nuốt và thiêu hủy cây teil và cây sồi

ấy chính là lửa của Sứ giả của Giao Ước, Đấng bỗng nhiên đến đền thờ của Ngài trong sách Ma-la-chi.

Kìa, Ta sẽ sai sứ giả của Ta, và người sẽ dọn đường trước mặt Ta; và Chúa, Đấng các người tìm kiếm, sẽ thành linh đến đền thờ của Ngài, tức là Sứ giả của giao ước, Đấng các người ưa thích; kìa, Ngài sẽ đến, Đức Chúa các đạo binh phán.

Nhưng ai có thể chịu nổi ngày Ngài đến? Ai sẽ đứng vững khi Ngài hiện ra? Vì Ngài như lửa của thợ luyện và như xà phòng của thợ giặt. Ngài sẽ ngồi như một thợ luyện và tẩy sạch bạc; Ngài sẽ tẩy sạch các con trai của Lê-vi, và luyện họ như vàng và bạc, để họ dâng lên Đức Chúa một của lễ trong sự công chính. Bấy giờ của lễ của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem sẽ đẹp lòng Đức Chúa, như trong những ngày xưa và như trong các năm thuở trước. Ma-la-chi 3:1-4.

Phần mười mà Ê-sai nói đến (tức là của dâng một phần mười) cũng chính là "của lễ trong sự công bình" mà Ma-la-chi nói đến. "Của lễ" của Ma-la-chi là dân của Đức Chúa Trời, được tượng trưng bởi "con cái Lê-vi", những người được thanh luyện bằng lửa để dâng một "của lễ trong sự công bình"; và những kẻ bị lửa "ăn" trong lời chứng của Ê-sai chính là phần mười, tức của dâng một phần mười.

Theo ân điển của Đức Chúa Trời đã ban cho tôi, như một thợ cả khôn ngoan, tôi đã đặt nền móng, và người khác xây trên đó. Nhưng mỗi người hãy cẩn thận xem mình xây trên nền ấy như thế nào. Vì chẳng ai có thể đặt nền móng nào khác ngoài nền đã được đặt, tức là Đức Chúa Giê-xu Christ. Nếu có ai xây trên nền này bằng vàng, bạc, đá quý, gỗ, cỏ khô, rơm rạ, thì công việc của mỗi người sẽ được bày tỏ; vì ngày ấy sẽ tỏ rõ điều đó; điều ấy sẽ được bày tỏ bởi lửa; và lửa sẽ thử công việc của mỗi người xem thuộc loại nào. 1 Cô-rinh-tô 3:10-13.

Tại đây Phao-lô tuyên bố rằng mọi việc làm của mỗi người sẽ được bộc lộ qua "lửa". Trong Ma-la-chi, lửa thiêu đốt cặn bã. Trong Ê-sai, sự thanh tẩy của "phần mười" diễn ra "khi" chúng trút bỏ lá. Lá là biểu tượng của tội lỗi che giấu, sự giả hình và sự tự phụ, như được chứng thực qua A-đam và Ê-va.

"Phần mười" mà Ê-sai nói đến có trong họ một điều không thể bị thiêu hủy, và điều ấy chính là "giống thánh". Họ có Đấng Christ ở trong họ, là niềm hy vọng của vinh hiển. Chính Ê-sai cũng là một "giống thánh", và cũng là "phần mười" mà ông xác định. Cả "giống thánh" lẫn "phần mười" đều trở lại từ tình trạng La-ô-đi-xê sang tình trạng Phi-la-đen-phi nhờ sự mạc khải của Đức Chúa Giê-xu Christ trong đền thánh của Ngài.

Khải tượng về vinh quang của Đức Chúa Trời khiến Ê-sai kêu lên rằng ông hư mất, rằng ông là một người ô uế và một tội nhân cần được tha thứ, diễn ra trong đền thánh trên trời khi cây cối trút lá. Từ "cast" có nghĩa là "ném ra", hoặc "đốn" một cái cây. Sự bị loại bỏ của Laodicea được biểu thị ở đây. Một "phần mười" hay phần sót lại sẽ đi qua "lửa" thanh tẩy do Sứ giả của Giao ước của Malachi mang đến, nhờ đó các việc làm mang tính con người của họ bị thiêu rụi về mặt thuộc linh, và chỉ còn lại "phần cốt lõi" không thể bị thiêu rụi, tức là "Hạt Giống Thánh". Những ai từ chối lắng nghe sẽ bị quăng bỏ như lá khô chết, hoặc bị nhả ra khỏi miệng của Chúa.

Chúa Giê-xu là Hạt Giống Thánh, và một hạt giống có đầy đủ ADN cần thiết để tạo nên cả cây. Lời Đức Chúa Trời là một hạt giống; vì vậy, lần đầu tiên một điều được nhắc đến trong Lời Đức Chúa Trời chứa đựng tất cả thông tin cần thiết để đưa chủ đề ấy đến chỗ trưởng thành trọn vẹn trong tín hữu, nếu được hiểu cách đúng đắn.

Chương sáu sách Ê-sai xác định một dân sẽ không "nghe" trong thời kỳ mà bạn PHẢI nghe thì mới được chúc phước qua sứ điệp về sự mặc khải của Chúa Giê-su Christ. Những người mà Chúa Giê-su nhắc đến là dân được Đức Chúa Trời chọn; họ là vợ của Ngài; họ là dân giao ước của Ngài; họ là Y-sơ-ra-ên xưa.

Israel cổ đại, hay Israel thứ nhất, là hình bóng cho Israel hiện đại, hay Israel sau cùng. Dân sự của Đức Chúa Trời vào thời kỳ cuối cùng là những người Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy, dân được Ngài chọn, vợ Ngài, dân giao ước của Ngài—Israel hiện đại. Lời chứng từ lịch sử của Ê-sai, kết hợp với lịch sử của Đấng Christ, tạo nên hai nhân chứng xác chứng rằng vào thời kỳ cuối cùng, phong trào Cơ Đốc Phục Lâm sẽ ở trong một "tình trạng" lạc mất và không thể cứu được, được mô tả trong sứ điệp gửi cho La-ô-đi-xê.

Họ thật ra không phải là không thể được cứu rồi, mà chỉ là không thể được cứu rồi trong tình trạng La-ô-đi-xê của họ, như Ê-sai trước kinh nghiệm của ông và như người Do Thái trong lịch sử của Đấng Christ.

Một trong những điều mà một người La-ô-đi-xê phải “nghe” là dụ ngôn Người Gieo Giống. Người ấy phải “nghe” trong dụ ngôn đó rằng Lời Đức Chúa Trời là một “hạt giống”, một hạt giống thánh. Khi điều ấy được “nghe”, thì một nền tảng được đặt, bắt đầu mở ra thông điệp bí nhiệm của Sách Khải Huyền, vì thông điệp ấy được gói trọn trong sự nhận biết sâu nhiệm rằng Đức Chúa Jê-sus là Alpha và Omega, Đầu Tiên và Cuối Cùng, Khởi Đầu và Kết Thúc. Hiểu mối liên hệ giữa sự kết thúc với sự khởi đầu bao gồm việc hiểu rằng Đức Chúa Jê-sus là Ngôi Lời, và Ngài là Hạt Giống.

Ban đầu đã có Ngôi Lời; Ngôi Lời ở với Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời. Ngôi Lời ấy ở với Đức Chúa Trời ngay từ ban đầu. Mọi sự đều do Ngài mà thành; ngoài Ngài thì chẳng có gì đã được tạo thành. Trong Ngài có sự sống; và sự sống ấy là ánh sáng của loài người. Ánh sáng chiếu soi trong nơi tối tăm, mà bóng tối chẳng hiểu thấu. Giăng 1:1-5.

Các lời hứa đã được ban cho Áp-ra-ham và cho dòng dõi ông. Kinh Thánh không nói: “và cho các dòng dõi,” như thể nói về nhiều người; nhưng như về một người: “và cho dòng dõi người,” tức là Đấng Christ. Ga-la-ti 3:16.

Để hiểu mối quan hệ giữa phần kết và phần khởi đầu cần phải hiểu “quy tắc nhắc đến lần đầu.” Quy tắc nhắc đến lần đầu khẳng định rằng phần mở đầu của một chủ đề là điểm tham chiếu quan trọng nhất, vì nó chứa trọn cả câu chuyện, bởi vì Lời của Đức Chúa Trời là một hạt giống. Lần nhắc đến cuối cùng là quan trọng thứ nhì theo nghĩa là ở đó mọi yếu tố của câu chuyện được gắn kết lại với nhau, không để lại đầu mối lỏng lẻo nào. Nhưng chính những lần nhắc đến ở giữa về một chủ đề mới thêm sức mạnh và sự rõ ràng cho câu chuyện, và theo nghĩa đó, phần giữa cũng thiết yếu như phần đầu hay phần kết.

Về chủ đề này còn nhiều điều cần bàn, nhưng trở lại đoạn trong Ma-thi-ơ chương mười ba, chúng ta có thể nhận thấy rằng Chúa Giê-su đã xác định hai hạng người: những người nghe và những người không nghe. Ngài chỉ ra có nhiều cách để không nghe, nhưng rồi Ngài ban phước cho những ai nghe.

Nhưng phước cho mắt các ngươi, vì thấy; và tai các ngươi, vì nghe. Vì quả thật, ta nói cùng các ngươi: nhiều đáng tiên tri và người công chính đã ao ước được thấy những điều các ngươi thấy mà không thấy được; và được nghe những điều các ngươi nghe mà không nghe được. Vậy, hãy nghe dụ ngôn về người gieo giống. Ma-thi-ơ 13:16-18.

Về phương diện tiên tri, “phước lành” này vì thế chính là cùng một phước lành như trong Khải Huyền 1:3:

Phước cho kẻ đọc, và những kẻ nghe lời tiên tri này, và giữ những điều đã chép trong đó; vì thì giờ đã gần.

Việc Chúa Giê-su trích dẫn Ê-sai 6 trong Ma-thi-ơ 13, cùng với các trước tác của Ellen White, xác nhận rằng có những điều được thấy và được nghe vào thời kỳ cuối cùng của thế gian, những điều trọng đại đến nỗi nhiều người công chính và các nhà tiên tri đã ao ước được sống trong thời kỳ khi sứ điệp cảnh báo cuối cùng sẽ được mở ấn, và khi ấy người ta sẽ "thấy" và "nghe" chúng.

Trong chương mười, Giăng được bảo phải niêm phong điều mà “Bảy Tiếng Sấm” đã phán, và trong chương hai mươi hai lại có lời phán: “Đừng niêm phong những lời tiên tri của sách này, vì thì giờ đã gần.” Câu kế tiếp xác định sự kết thúc của thời kỳ ân huệ của loài người. Ngay trước khi thời kỳ ân huệ khép lại, có một lời tuyên bố mở niêm phong “Bảy Tiếng Sấm”, là đoạn duy nhất trong sách Khải Huyền bị niêm phong vào lúc ấy. Về “Bảy Tiếng Sấm”, chúng ta được cho biết rằng chúng tượng trưng cho sự khởi đầu và kết thúc của phong trào Phục Lâm.

Ánh sáng đặc biệt được ban cho Giăng, vốn được bày tỏ qua bảy tiếng sấm, là một sự phác họa về những biến cố sẽ diễn ra trong thời kỳ rao truyền sứ điệp của thiên sứ thứ nhất và thứ hai. . .

Sau khi bảy tiếng sấm này đã cất tiếng, một mệnh lệnh được ban cho Giăng, giống như đã từng được ban cho Đa-ni-ên, liên quan đến quyển sách nhỏ: “Hãy niêm phong những điều mà bảy tiếng sấm đã phán ra.” Những điều này liên quan đến các sự kiện tương lai sẽ được bày tỏ theo trình tự của chúng. The Seventh-day Adventist Bible Commentary, tập 7, trang 971.

Bảy tiếng sấm đại diện cho các biến cố trong giai đoạn khởi đầu của phong trào Phục Lâm, trong lịch sử của sứ điệp của thiên sứ thứ nhất và thứ hai, từ năm 1798 đến ngày 22 tháng 10 năm 1844; và trong cùng bài viết đã nêu ở trên, chúng ta được biết rằng Bảy tiếng sấm “liên quan đến các sự kiện tương lai sẽ được bày tỏ theo thứ tự của chúng.” Lịch sử khởi đầu của phong trào Phục Lâm minh họa cho sự kết thúc của phong trào Phục Lâm, vì Chúa Giê-su Christ, là Alpha và Ômega, ghi dấu ấn của Ngài trên toàn bộ lịch sử của phong trào Phục Lâm, vì đó là một lịch sử thiêng liêng như lịch sử của Israel cổ đại.

Theo lời Chúa Giê-xu trong Ma-thi-ơ 13, những sự kiện này là điều các nhà tiên tri đã ao ước được thấy, và các môn đồ đã được phước vì biết điều ấy. Những môn đồ ấy đại diện cho dân sự của Đức

Chúa Trời vào thời kỳ cuối cùng của thế gian, những người được phước vì những gì họ thấy và nghe. Điều họ thấy và nghe là sứ điệp trong Sách Khải Huyền của Chúa Giê-xu Christ, cũng được biểu trưng bởi sứ điệp của Bảy Tiếng Sấm, vốn đại diện cho cả lịch sử Millerite lẫn lịch sử của nhóm một trăm bốn mươi bốn ngàn người.

Tất cả các sứ điệp đã được ban từ năm 1840 đến 1844 nay phải được trình bày một cách mạnh mẽ, vì có nhiều người đã mất phương hướng. Những sứ điệp ấy phải đến với mọi hội thánh.

Đấng Christ phán: “Phước cho mắt của anh em, vì chúng thấy; và tai của anh em, vì chúng nghe. Vì quả thật, ta nói với anh em: nhiều đấng tiên tri và người công chính đã ao ước được thấy những điều anh em thấy mà không được thấy; và được nghe những điều anh em nghe mà không được nghe” [Ma-thi-ơ 13:16, 17]. Phước thay cho những đôi mắt đã chứng kiến những điều xảy ra vào các năm 1843 và 1844.

“Sứ điệp đã được ban ra. Và không được chậm trễ trong việc nhắc lại sứ điệp, vì các dấu chỉ của thời cuộc đang ứng nghiệm; công cuộc kết thúc phải được hoàn tất. Một công việc lớn sẽ được thực hiện trong một thời gian ngắn. Một sứ điệp sẽ sớm được ban theo sự chỉ định của Đức Chúa Trời và sẽ dâng lên thành tiếng kêu lớn. Bảy giờ Đa-ni-ên sẽ đứng nơi phần của mình để làm chứng.” Bản Thảo Được Công Bố, tập 21, trang 437.

Ellen White xác định rằng lịch sử mà Đấng Christ nói là lịch sử mà những người công chính ao ước được thấy, chính là lịch sử của những người theo Miller từ năm 1840 đến 1844, và rồi nói rằng một “sứ điệp sẽ sớm được Đức Chúa Trời chỉ định ban ra, và sẽ lớn dần thành một tiếng kêu lớn.” “Tiếng kêu lớn” tượng trưng cho lời cảnh cáo sau cùng của thiên sứ thứ ba, và khi sứ điệp ấy được ban ra, nó sẽ lập lại lịch sử buổi đầu của phong trào Phục Lâm. Sứ điệp cảnh cáo sau cùng chính là những “sứ điệp” “sẽ đến với tất cả các hội thánh”, và tất cả “những sứ điệp được ban từ 1840–1844 phải được trình bày cách mạnh mẽ ngay bây giờ.”

Đấng Alpha và Omega minh họa sự kết thúc bằng sự khởi đầu. Ellen White nói rằng “các sứ điệp phải được gửi đến tất cả các hội thánh,” và Đức Chúa Giê-su phán với Giăng: “Ta là Alpha và Omega, Đấng trước hết và sau cùng; những gì ngươi thấy, hãy chép vào sách và gửi cho bảy hội thánh ở châu Á: Ephesus, Smyrna, Pergamos, Thyatira, Sardis, Philadelphia, và Laodicea.”

Những sứ điệp từ năm 1840 đến 1844 là một phần của những gì cần được gửi đến các hội thánh.